

Số: 731/QĐ-SGDHN

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2014

## **QUYẾT ĐỊNH**

VỀ VIỆC BAN HÀNH BỘ NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG VÀ QUẢN LÝ CHỈ SỐ TRÁI PHIẾU

### **TỔNG GIÁM ĐỐC SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

*Căn cứ Quyết định số 01/2009/QĐ-TTg ngày 02/01/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;*

*Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 2882/QĐ-BTC ngày 22/11/2013 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 42/QĐ-HĐQT ngày 19/9/2014 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;*

*Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, khóa XI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29/6/2006 và Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng chỉ số Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kèm theo Quyết định số 143/QĐ-SGDHN ngày 18/5/2012 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;*

*Căn cứ Biên bản họp số 07/BB-HĐCS ngày 29/10/2014 của Hội đồng chỉ số Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;*

*Căn cứ đề nghị của Giám đốc Phòng Thị trường Trái phiếu,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ Nguyên tắc Xây dựng và Quản lý Chỉ số trái phiếu.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/01/2015.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Giám đốc Phòng Thị trường Trái phiếu, Thành viên Hội đồng chỉ số, Thành viên Tổ chỉ số và thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ban TGD;
- Lưu: VT, TTTP, TCS.

**Trần Văn Dũng**

## **BỘ NGUYÊN TẮC**

**XÂY DỰNG VÀ QUẢN LÝ CHỈ SỐ TRÁI PHIẾU**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 731/QĐ-SGDHN ngày 30/12/2014)*

### **BỘ NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG VÀ QUẢN LÝ CHỈ SỐ TRÁI PHIẾU**

I. Giới thiệu chung

II. Bộ nguyên tắc chỉ số trái phiếu

1. Trách nhiệm của Hội đồng chỉ số và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

2. Tính lại chỉ số

IV. Phương pháp tính chỉ số

1. Công thức tính chỉ số

a. Chỉ số giá sạch

- b. Chỉ số giá gộp
- c. Chỉ số tổng thu nhập
- 2. Thông tin chỉ số
  - a. Kỳ hạn còn lại trung bình
  - b. Coupon trung bình
  - c. Duration trung bình
  - d. Convexity trung bình
  - e. Lợi suất trung bình
- V. Tiêu chí lựa chọn trái phiếu vào rổ chỉ số
- VI. Các trường hợp điều chỉnh trong rổ chỉ số
  - 1. Điều chỉnh định kỳ
  - 2. Điều chỉnh tức thời
- VII. Thu thập, xử lý giá trái phiếu
  - 1. Nguồn giá
  - 2. Trình tự xử lý giá
- VIII. Thời điểm công bố thông tin về các sự kiện và các điều chỉnh liên quan đến chỉ số

## PHỤ LỤC 1: CHỈ SỐ TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ

### I. Giới thiệu chung

1. Các chỉ số trái phiếu do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội xây dựng dựa trên cơ sở của Bộ nguyên tắc Xây dựng và Quản lý Chỉ số trái phiếu. Các trái phiếu được lựa chọn để tính chỉ số bao gồm trái phiếu đang niêm yết trên Thị trường giao dịch trái phiếu Chính phủ tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Bộ nguyên tắc Xây dựng và Quản lý Chỉ số trái phiếu được đăng tại địa chỉ website: [www.hnx.vn](http://www.hnx.vn)
2. Các chỉ số trái phiếu và thông tin liên quan được tính và công bố sau khi Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đóng cửa thị trường ngày giao dịch trên thị trường trái phiếu Chính phủ.
3. Ngày cơ sở và điểm cơ sở của từng chỉ số được nêu cụ thể tại mỗi phụ lục liên quan đến từng chỉ số.
4. Ngoại trừ những trường hợp đặc biệt được nêu trong phụ lục liên quan đến từng chỉ số, tất cả những vấn đề liên quan đến phương pháp tính, duy trì và quản lý chỉ số trong Bộ nguyên tắc Xây dựng và Quản lý Chỉ số trái phiếu được áp dụng cho tất cả các chỉ số trái phiếu của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
5. Quyền sở hữu trí tuệ đối với các chỉ số trái phiếu bao gồm tên, thành phần và việc tính toán các chỉ số thuộc về Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Việc sao chép hay in ấn lại một phần hay toàn bộ tài liệu này nhằm mục đích thương mại hoặc bất kỳ mục đích gì mà không được phép của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đều bị coi là vi phạm bản quyền và bị ngăn cấm.

### II. Bộ nguyên tắc chỉ số trái phiếu

1. Bộ nguyên tắc chỉ số trái phiếu là bản hướng dẫn các chính sách và quy trình áp dụng kể từ ngày bắt đầu vận hành và duy trì chỉ số trái phiếu. Những chính sách và quy trình này cùng những trường hợp ứng dụng cụ thể sẽ được xem xét định kỳ và điều chỉnh cho phù hợp thực tiễn. Những thay đổi trong chính sách chỉ số được công bố ít nhất 30 ngày trước ngày hiệu lực áp dụng những quy định mới.
2. Bộ nguyên tắc chỉ số này là căn cứ cơ bản duy nhất để tính toán và công bố các quyết định liên quan đến chỉ số trái phiếu.

### III. Quản lý chỉ số Trái phiếu

#### 1. Trách nhiệm của Hội đồng chỉ số và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- a. Hội đồng chỉ số chịu trách nhiệm thông qua Bộ nguyên tắc Xây dựng và Quản lý Chỉ số trái phiếu, những sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ toàn bộ hoặc một phần các điều khoản nội dung. Hội đồng chỉ số hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng chỉ số Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- b. Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chịu trách nhiệm vận hành và tính toán các chỉ số trong Bộ chỉ số, duy trì các dữ liệu liên quan của trái phiếu trong rổ chỉ số. Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội sẽ

tiến hành xem xét định kỳ/ bất thường và thực hiện điều chỉnh liên quan đến danh sách trái phiếu căn cứ trên nguyên tắc xây dựng chỉ số trái phiếu.

## 2. Tính lại chỉ số

Các chỉ số sẽ được tính lại khi không còn chính xác hoặc có sai sót nghiêm trọng. Trong trường hợp này, người sử dụng sẽ được thông báo qua các phương tiện thông tin liên lạc. Các sai sót nhỏ phát sinh không ảnh hưởng lớn đến tính chính xác của chỉ số sẽ được điều chỉnh mà không thông báo.

## IV. Phương pháp tính chỉ số

### 1. Công thức tính chỉ số

#### a. Chỉ số giá sạch

$$CI_t = CI_{t-1} \frac{\sum_i P_{i,t} \times N_{i,t-1}}{\sum_i P_{i,t-1} \times N_{i,t-1}}$$

Trong đó:

- $CI_t$ : Chỉ số giá sạch của ngày t
- $CI_{t-1}$ : Chỉ số giá sạch của ngày t-1
- $P_{i,t}$ : Giá sạch ngày t của trái phiếu i
- $P_{i,t-1}$ : Giá sạch ngày t-1 của trái phiếu i
- $N_{i,t-1}$ : Khối lượng niêm yết ngày t-1 của trái phiếu i

#### b. Chỉ số giá gộp

$$GI_t = GI_{t-1} \frac{\sum_i (P_{i,t} + A_{i,t}) \times N_{i,t-1}}{\sum_i (P_{i,t-1} + A_{i,t-1}) \times N_{i,t-1}}$$

Trong đó:

- $GI_t$ : Chỉ số giá gộp của ngày t
- $GI_{t-1}$ : Chỉ số giá gộp của ngày t-1
- $A_{i,t}$ : Lãi coupon tích gộp ngày t của trái phiếu i
- $A_{i,t-1}$ : Lãi coupon tích gộp ngày t-1 của trái phiếu i

#### c. Chỉ số tổng thu nhập

$$RI_t = RI_{t-1} \frac{\sum_i (P_{i,t} + A_{i,t} + CP_{i,t} + G_{i,t}) \times N_{i,t-1}}{\sum_i (P_{i,t-1} + A_{i,t-1} + CP_{i,t-1}) \times N_{i,t-1}}$$

Trong đó:

- $RI_t$ : Chỉ số tổng thu nhập của ngày t
- $RI_{t-1}$ : Chỉ số tổng thu nhập của ngày t-1
- $CP_{i,t}$ : Nhân tố điều chỉnh trong trường hợp trái phiếu giao dịch vào ngày không hưởng quyền.  $CP_{i,t}$  nhận giá trị bằng coupon thanh toán trong kỳ khi trái phiếu giao dịch không hưởng quyền, và nhận giá trị bằng 0 khi trái phiếu giao dịch hưởng quyền.
- $G_{i,t}$ : Nhận giá trị bằng coupon thanh toán trong kỳ khi trái phiếu thực hiện trả lãi vào ngày tính chỉ số (ngày t) hoặc trong khoảng thời gian từ ngày t-1 đến ngày t. Các trường hợp khác,  $G_{i,t}$  bằng 0.

## 2. Thông tin chỉ số

### a. Kỳ hạn còn lại trung bình

$$L_t = \frac{\sum_i L_{i,t} \times N_{i,t-1}}{\sum_i N_{i,t-1}}$$

Trong đó:

- $L_t$ : Kỳ hạn còn lại trung bình của ngày t
- $L_{i,t}$ : Kỳ hạn còn lại ngày t của trái phiếu i

### b. Coupon trung bình

$$CO_t = \frac{\sum_i C_{i,t} \times N_{i,t-1}}{\sum_i N_{i,t-1}}$$

Trong đó:

- $CO_t$ : Coupon trung bình của ngày t
- $C_{i,t}$ : Lãi suất coupon của trái phiếu i

### c. Duration trung bình

$$DU_t = \frac{\sum_i D_{i,t} \times (P_{i,t} + A_{i,t}) \times N_{i,t-1}}{\sum_i (P_{i,t} + A_{i,t}) \times N_{i,t-1}}$$

Trong đó:

- $DU_t$ : Duration trung bình của ngày t
- $D$ : Duration ngày t của trái phiếu i

### d. Convexity trung bình

$$CX_t = \frac{\sum_i X_{i,t} \times (P_{i,t} + A_{i,t}) \times N_{i,t-1}}{\sum_i (P_{i,t} + A_{i,t}) \times N_{i,t-1}}$$

Trong đó:

- $CX_t$ : Convexity trung bình của ngày t
- $X_{i,t}$ : Convexity ngày t của trái phiếu i

### e. Lợi suất trung bình

$$RY_t = \frac{\sum_i Y_{i,t} \times D_{i,t} \times (P_{i,t} + A_{i,t}) \times N_{i,t-1}}{\sum_i D_{i,t} \times (P_{i,t} + A_{i,t}) \times N_{i,t-1}}$$

Trong đó:

- $RY_t$ : Lợi suất trung bình của ngày t
- $Y_{i,t}$ : Lợi suất ngày t của trái phiếu i

## V. Tiêu chí lựa chọn trái phiếu vào rổ chỉ số

Các trái phiếu được lựa chọn nằm trong số trái phiếu đang niêm yết trên Hệ thống giao dịch trái phiếu Chính phủ của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, và theo nguyên tắc lựa chọn của từng chỉ số được nêu trong phụ lục tương ứng.

### VI. Các trường hợp điều chỉnh trong rổ chỉ số

#### 1. Điều chỉnh định kỳ

Việc xem xét điều chỉnh định kỳ (nếu cần thiết) đối với trái phiếu tính chỉ số được nêu rõ trong phụ lục đối với từng loại chỉ số.

#### 2. Điều chỉnh tức thời

Việc xem xét điều chỉnh tức thời (nếu cần thiết) đối với trái phiếu tính chỉ số được nêu rõ trong phụ lục đối với từng loại chỉ số.

### VII. Thu thập, xử lý giá trái phiếu

#### 1. Nguồn giá

Giá trái phiếu được thu thập từ các nguồn sau:

- Giá trái phiếu giao dịch trên Hệ thống giao dịch trái phiếu Chính phủ
- Giá chào trên Hệ thống giao dịch trái phiếu Chính phủ
- Giá chào trên Hệ thống đường cong lợi suất
- Giá trái phiếu được xác định dựa trên định giá từ đường cong lợi suất

Việc chọn các nguồn giá cụ thể và thứ tự ưu tiên nguồn giá được nêu rõ trong phụ lục đối với từng loại chỉ số.

#### 2. Trình tự xử lý giá

Trình tự xử lý giá cụ thể được nêu rõ trong phụ lục đối với từng loại chỉ số.

## VIII. Thời điểm công bố thông tin về các sự kiện và các điều chỉnh liên quan đến chỉ số

Các thay đổi về chỉ số bao gồm thành phần của chỉ số, các quy tắc chỉ số sẽ được gửi cho khách hàng của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và được công bố trên website của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ([www.hnx.vn](http://www.hnx.vn)). Ngoại trừ trường hợp khẩn cấp, thời điểm công bố được áp dụng như sau:

STT	Nội dung công bố	Thời điểm công bố
I	Chính sách quản lý chỉ số	Những thay đổi trong chính sách chỉ số được công bố ít nhất 30 ngày trước ngày hiệu lực của những thay đổi
II	Thay đổi khi điều chỉnh định kỳ	Thời gian thông báo việc điều chỉnh được công bố tối thiểu 1 ngày trước ngày hiệu lực

Thông tin liên hệ:

Phòng Quan hệ Công chúng

Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Số 2 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Tel (84-4) 39360750; Fax (84.4) 39348826

Email: [marketinfo@hnx.vn](mailto:marketinfo@hnx.vn)

Website: [www.hnx.vn](http://www.hnx.vn)

## PHỤ LỤC 1:

### CHỈ SỐ TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ

#### A. Giới thiệu

- Bộ chỉ số trái phiếu Chính phủ có ngày cơ sở là 18/03/2013 với giá trị cơ sở là 100.
- Bộ chỉ số trái phiếu Chính phủ bao gồm các chỉ số:
  - Chỉ số trái phiếu Chính phủ tổng hợp;
  - Chỉ số trái phiếu Chính phủ 2 năm;
  - Chỉ số trái phiếu Chính phủ 3 năm;
  - Chỉ số trái phiếu Chính phủ 5 năm.

#### B. Tiêu chí chọn rổ chỉ số

##### 1. Điều kiện chung

- Trái phiếu Chính phủ do Kho bạc Nhà nước phát hành và được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Trái phiếu có kỳ hạn còn lại tối thiểu 365 ngày;
- Trái phiếu có khối lượng niêm yết tối thiểu 1.000 tỷ đồng.

##### 2. Điều kiện cụ thể

- Chỉ số tổng hợp: Trái phiếu có kỳ hạn còn lại tối thiểu 365 ngày;
- Chỉ số 2 năm: Trái phiếu có kỳ hạn còn lại từ 548 ngày đến 912 ngày;
- Chỉ số 3 năm: Trái phiếu có kỳ hạn còn lại từ 913 ngày đến 1277 ngày;
- Chỉ số 5 năm: Trái phiếu có kỳ hạn còn lại từ 1643 ngày đến 2007 ngày.

#### C. Điều chỉnh rổ chỉ số

##### 1. Thời điểm xem xét điều chỉnh

- Rổ chỉ số trái phiếu được thực hiện lọc hàng ngày vào thời điểm cuối ngày giao dịch để xác định các trái phiếu sẽ tham gia tính chỉ số vào ngày giao dịch hôm sau. Khi có sự thay đổi của trái phiếu thuộc rổ (trái phiếu phát hành mới, trái phiếu niêm yết bổ sung, trái phiếu giảm kỳ hạn,...), rổ trái phiếu sẽ được điều chỉnh ngay lập tức.

##### 2. Các trường hợp điều chỉnh a. Thêm trái phiếu

- Trái phiếu phát hành mới: Trái phiếu phát hành mới đáp ứng tiêu chí chọn rở chỉ số được bổ sung vào rở chỉ số vào cuối ngày giao dịch đầu tiên của trái phiếu.

- Phát hành bổ sung: Trái phiếu phát hành bổ sung làm tăng khối lượng lưu hành đáp ứng tiêu chí chọn rở chỉ số được bổ sung vào rở chỉ số vào cuối ngày giao dịch đầu tiên của trái phiếu phát hành bổ sung.

- Hoán đổi trái phiếu: Trái phiếu hoán đổi làm tăng khối lượng lưu hành đáp ứng tiêu chí chọn rở chỉ số được bổ sung vào rở chỉ số vào cuối ngày giao dịch đầu tiên của số trái phiếu được hoán đổi.

#### **b. Loại bỏ trái phiếu**

- Kỳ hạn còn lại của trái phiếu nhỏ hơn 365 ngày: Trái phiếu sẽ bị loại khỏi rở chỉ số tổng hợp vào cuối ngày giao dịch mà kỳ hạn còn lại của trái phiếu là 365 ngày. Nếu ngày mà kỳ hạn còn lại của trái phiếu là 365 ngày là ngày nghỉ, trái phiếu sẽ bị loại khỏi rở chỉ số tổng hợp vào cuối ngày giao dịch liền trước ngày trái phiếu có kỳ hạn còn lại 365 ngày.

- Hoán đổi trái phiếu: Tổ chức phát hành thực hiện hoán đổi một phần hoặc toàn bộ trái phiếu làm thay đổi khối lượng niêm yết của trái phiếu bị hoán đổi. Nếu trái phiếu bị hoán đổi không còn đáp ứng tiêu chí chọn rở chỉ số, trái phiếu sẽ bị loại khỏi rở chỉ số vào cuối ngày giao dịch cuối cùng để thực hiện hủy niêm yết số lượng trái phiếu bị hoán đổi.

- Mua lại trái phiếu trước hạn: Tổ chức phát hành thực hiện mua lại một phần hoặc toàn bộ trái phiếu làm thay đổi khối lượng niêm yết của trái phiếu. Nếu trái phiếu mua lại trước hạn không còn đáp ứng tiêu chí chọn rở chỉ số, trái phiếu sẽ bị loại khỏi rở chỉ số vào cuối ngày giao dịch cuối cùng để thực hiện hủy niêm yết số lượng trái phiếu bị mua lại.

#### **c. Thay đổi khối lượng niêm yết trái phiếu**

- Phát hành bổ sung: Khối lượng trái phiếu được điều chỉnh tăng vào cuối ngày giao dịch đầu tiên của số trái phiếu phát hành bổ sung.

- Hoán đổi trái phiếu: Tổ chức phát hành thực hiện hoán đổi một phần trái phiếu và khối lượng niêm yết mới của trái phiếu bị hoán đổi vẫn đáp ứng tiêu chí chọn rở chỉ số, khi đó khối lượng trái phiếu sẽ được điều chỉnh giảm vào cuối ngày giao dịch cuối cùng để thực hiện hủy niêm yết một phần trái phiếu bị hoán đổi. Đối với trái phiếu được hoán đổi, khối lượng trái phiếu sẽ được điều chỉnh tăng vào cuối ngày giao dịch đầu tiên của số trái phiếu được hoán đổi.

- Mua lại trái phiếu trước hạn: Tổ chức phát hành thực hiện mua lại một phần trái phiếu và khối lượng niêm yết mới của trái phiếu mua lại vẫn đáp ứng tiêu chí chọn rở chỉ số, khi đó khối lượng trái phiếu sẽ được điều chỉnh giảm vào cuối ngày giao dịch cuối cùng để thực hiện hủy niêm yết số lượng trái phiếu bị mua lại.

#### **d. Trái phiếu chuyển rở**

- Trái phiếu được chuyển từ rở 3 năm sang rở 2 năm vào cuối ngày giao dịch mà trái phiếu có kỳ hạn còn lại là 913 ngày, khi đó, trái phiếu sẽ ra khỏi rở 3 năm và bắt đầu thuộc rở 2 năm. Nếu ngày mà trái phiếu có kỳ hạn còn lại là 913 là ngày nghỉ, trái phiếu sẽ chuyển rở vào cuối ngày giao dịch liền trước ngày trái phiếu có kỳ hạn còn lại 913 ngày

- Các trái phiếu có kỳ hạn còn lại lớn hơn 2007 ngày sẽ bắt đầu tham gia vào rở chỉ số 5 năm vào cuối ngày giao dịch mà trái phiếu có kỳ hạn còn lại là 2008 ngày. Nếu ngày mà trái phiếu có kỳ hạn còn lại là 2008 ngày là ngày nghỉ, trái phiếu sẽ bắt đầu tham gia vào rở chỉ số 5 năm vào cuối ngày giao dịch liền trước ngày trái phiếu có kỳ hạn còn lại 2008 ngày.

### **D. Thu thập, xử lý giá trái phiếu**

#### **1. Nguồn giá**

Giá trái phiếu được thu thập với thứ tự ưu tiên giảm dần từ các nguồn sau:

- Giá trái phiếu giao dịch trên Hệ thống giao dịch trái phiếu Chính phủ;
- Giá chào trên Hệ thống giao dịch trái phiếu Chính phủ;
- Giá chào trên Hệ thống đường cong lợi suất;
- Giá trái phiếu được xác định dựa trên định giá từ đường cong lợi suất.

#### **2. Trình tự xử lý giá tính chỉ số**

##### **2.1. Lọc lệnh**

- Lệnh giao dịch:

- o Lọc bỏ các giao dịch có giá trị giao dịch < 50 tỷ đồng
- o Lọc bỏ các giao dịch có lợi suất YTM nằm ngoài khoảng (YTM tham chiếu ± biên độ) của hệ thống Đường cong lợi suất (YC)

- Lệnh chào trên hệ thống giao dịch và hệ thống YC:

o Lọc bỏ các lệnh chào có lợi suất YTM nằm ngoài khoảng (YTM tham chiếu  $\pm$  biên độ) của hệ thống YC

## **2.2. Xác định giá tính chỉ số**

### **2.2.1. Có giao dịch sau khi qua bước lọc lệnh**

#### **Bước 1:**

- Nếu mã trái phiếu có nhiều giao dịch: Tính YTM trung bình của các giao dịch.

- Nếu mã trái phiếu có 1 giao dịch, sử dụng YTM của giao dịch đó.

#### **Bước 2:**

- Nếu lệnh chào trên Hệ thống giao dịch có cả chào mua, chào bán:

o Xác định YTM chào mua, YTM chào bán tốt nhất (chào mua thấp nhất và chào bán cao nhất)

o So sánh YTM giao dịch thu được ở bước 1 và YTM chào mua, YTM chào bán tốt nhất nói trên, chọn mức YTM nằm giữa để tính giá cho chỉ số

- Nếu chào giao dịch chỉ có chào mua:

o Xác định YTM chào mua tốt nhất (thấp nhất)

o So sánh YTM chào mua tốt nhất và YTM giao dịch thu được ở bước 1: YTM nhỏ hơn sẽ được sử dụng để tính chỉ số

- Nếu chào giao dịch chỉ có chào bán:

o Xác định YTM chào bán tốt nhất (cao nhất)

o So sánh YTM chào bán tốt nhất và YTM giao dịch thu được ở bước 1: YTM lớn hơn sẽ được sử dụng để tính chỉ số

- Nếu không có chào giao dịch: Chuyển bước 3

#### **Bước 3:**

- Nếu có lệnh chào trên hệ thống YC:

o Nếu lệnh chào trên hệ thống YC đối với trái phiếu đảm bảo YTM chào bán cao nhất  $<$  YTM chào mua thấp nhất: So sánh YTM giao dịch thu được ở bước 1 và YTM chào mua, YTM chào bán tốt nhất nói trên, chọn mức YTM nằm giữa để tính giá cho chỉ số

o Nếu lệnh chào trên hệ thống YC không đáp ứng điều kiện nói trên (YTM chào bán cao nhất  $>$  YTM chào mua thấp nhất): Lấy YTM giao dịch thu được ở bước 1 để tính giá cho chỉ số

- Nếu không có lệnh chào trên hệ thống YC: Lấy YTM giao dịch thu được ở bước 1 để tính giá cho chỉ số

### **2.2.2. Không có giao dịch sau khi qua bước lọc lệnh**

#### **Bước 1:**

- Nếu lệnh chào trên Hệ thống giao dịch có cả chào mua, chào bán:

o Xác định YTM chào mua, YTM chào bán tốt nhất (chào mua thấp nhất và chào bán cao nhất)

o Tính YTM trung bình của chào mua, chào bán tốt nhất để tính giá cho chỉ số

- Nếu chào giao dịch chỉ có chào mua hoặc chào bán: Không sử dụng và chuyển bước 2

- Nếu không có chào giao dịch: Chuyển bước 2

#### **Bước 2:**

- Nếu có lệnh chào trên hệ thống YC:

o Tính YTM trung bình chào mua, chào bán của mỗi lệnh

o Nếu mã trái phiếu có 1 lệnh chào: Sử dụng YTM trung bình chào mua, chào bán để tính giá cho chỉ số

o Nếu mã trái phiếu có 2 lệnh chào: Tính trung bình của các YTM trung bình để tính giá cho chỉ số

o Nếu mã trái phiếu có nhiều hơn 2 lệnh chào trên hệ thống YC:

▪ Loại bỏ 2 giá trị YTM trung bình đầu cuối

▪ Tính trung bình của các YTM trung bình còn lại để xác định YTM tính giá cho chỉ số

- Nếu không có lệnh chào trên hệ thống YC:

- Sử dụng giá xác định dựa trên định giá từ đường cong lợi suất để tính chỉ số

### **E. Trường hợp không tồn tại trái phiếu trong rổ**

1. Sử dụng trái phiếu giả lập là trái phiếu có lãi suất coupon bằng lãi suất ngang mệnh giá (par yield) được xác định trên hệ thống YC vào ngày giao dịch cuối cùng có trái phiếu trong rổ.
2. Kỳ hạn còn lại của trái phiếu giả lập của rổ trái phiếu kỳ hạn  $n$  năm là  $n \times 365$  ngày.
3. Giá của trái phiếu giả lập được tính dựa trên đường cong lợi suất.
4. Trong trường hợp trái phiếu giả lập bị loại khỏi rổ do kỳ hạn còn lại không đáp ứng tiêu chí của rổ, trái phiếu giả lập mới sẽ được tạo với nguyên tắc như trên vào ngày giao dịch cuối cùng của trái phiếu giả lập cũ.
5. Trái phiếu giả lập được sử dụng để tính chỉ số cho đến khi có trái phiếu thực đủ tiêu chuẩn tham gia vào rổ chỉ số.